

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đứng trước sự phát triển nhanh chóng của nhiều lĩnh vực xã hội thì giáo dục thời đại mới đã và đang có những đổi mới để đáp ứng các nhu cầu thực tiễn, góp phần thực hiện mục tiêu Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của đất nước đến năm 2010. Việc đổi mới đó được thực hiện với tất cả các cấp học. Điều 27, khoản 2 - Luật giáo dục năm 2005 đã xác định mục tiêu của giáo dục tiểu học là: “Giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học bậc Trung học cơ sở.” Như vậy, bên cạnh giúp học sinh lĩnh hội kiến thức và kỹ năng, phẩm chất và năng lực của học sinh phải được hình thành song song, đầy đủ và chắc chắn.

Tuy nhiên, trong những năm qua, việc đánh giá học sinh tiểu học còn nhiều hạn chế, bất cập như: chú trọng kiểm tra kết quả tiếp thu kiến thức, chưa quan tâm đến quá trình hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, do đó chưa góp phần tạo cơ hội để giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, học sinh rút kinh nghiệm để hình thành cách học, ít có tác dụng động viên học sinh tự tin trong học tập.

Chất lượng giáo dục sẽ được nâng cao nếu học sinh tự tin, thích học, say mê, tìm tòi sáng tạo trong quá trình học, từ đó phát triển năng lực, phẩm chất của chính học sinh. Kế thừa và phát huy những ưu điểm về đánh giá học sinh tiểu học đã thực hiện trước đây, đặc biệt là đổi mới đánh giá đã thực hiện trong các năm học ở các trường tiểu học triển khai Mô hình trường học mới Việt Nam; học tập kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới đã không dùng điểm số, thay vào đó học sinh nhận được những động viên, phản hồi từ giáo viên về sản phẩm học tập của các em, về các câu trả lời của các em,... và biện pháp để các em vượt qua các khó khăn trong học tập.

2. Mục đích nghiên cứu

Qua đề tài này, tôi muốn góp phần nhỏ của mình vào tạo một bước chuyển mới trong giáo dục với nội dung đánh giá là: đánh giá toàn diện quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học và hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; sự hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất của học sinh, từ năm học 2014-2015, Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành Thông tư số

30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 28/9/2016 Bộ GD&ĐT quy định **Đánh giá học sinh tiểu học theo văn bản số 03/ VBHN-BGDĐT hợp nhất Thông tư 30/2014 và Thông tư 22/2016** nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học. Trong đó, nội dung rèn năng lực tự phục vụ, tự quản là một trong những nội dung cần thiết trong đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của học sinh và là một trong những căn cứ xét hoàn thành chương trình lớp học.

Với phương châm góp phần thực hiện tốt Thông tư 30, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, **văn bản số 03/ VBHN-BGDĐT hợp nhất Thông tư 30/2014 và Thông tư 22/2016** đánh giá đúng chất lượng giáo dục học sinh qua một số hoạt động, tạo cơ hội để học sinh hình thành kỹ năng tự phục vụ, rèn luyện tính tự giác tự quản, năng động, sáng tạo ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông, tôi thực hiện đề tài: ***“Rèn kỹ năng tự phục vụ, tự quản cho học sinh lớp 4”***.

3. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp rèn kỹ năng tự phục vụ, tự quản cho học sinh lớp 4 trường Tiểu học Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội

4. Phạm vi nghiên cứu

- PP dạy học rèn kỹ năng tự phục vụ, tự quản cho học sinh tiểu học.
- Trường Tiểu học Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội
- Giáo viên và học sinh khối 4 trường Tiểu học Long Biên
- ***Thời gian nghiên cứu:*** từ tháng 09/2021 đến tháng 3/2022.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phân tích tổng hợp các tài liệu
- Phân loại các tài liệu
- Phương pháp điều tra
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp phỏng vấn
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm
- Phương pháp thống kê toán học
- Luyện tập thực hành

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận:

Kĩ năng tự phục vụ là một yếu tố quan trọng, có thể giúp học sinh tăng cường tính độc lập và cảm giác về sự thành công. Dạy cho học sinh kĩ năng tự phục vụ, các em sẽ ý thức được sự cần thiết phục vụ bản thân, biết tự chăm sóc bản thân, tăng cường tính độc lập; các em sẽ sống có trách nhiệm hơn đối với chính mình, rồi biết quan sát và làm theo hướng dẫn của người lớn trong các công việc hàng ngày ở nhà cũng như ở lớp,... Thiếu kĩ năng tự phục vụ sẽ dẫn đến hệ lụy trẻ lười biếng, thụ động và khó khăn khi tham gia vào các hoạt động của tập thể. Bên cạnh đó, việc rèn học sinh có kĩ năng tự quản là việc làm cần thiết của bất kì giáo viên chủ nhiệm (GVCN) nào. Mặt khác, rèn kĩ năng tự phục vụ, tự quản là rèn kĩ năng sống, rèn khả năng thích ứng với những thay đổi diễn ra hằng ngày trong cuộc sống, giúp học sinh biết giải quyết các vấn đề cơ bản một cách tự lập. Vì vậy, không có con đường nào khác, GVCN phải hướng tới **rèn kĩ năng tự phục vụ, tự quản cho học sinh**. Đó là việc làm cần thiết trong nội dung đổi mới công tác chủ nhiệm, công tác giáo dục nhân cách học sinh.

- Trong thực tế, vẫn còn giáo viên chúng ta chỉ quan tâm đến thực hiện chuẩn kiến thức kĩ năng trong quá trình dạy học. Cả phụ huynh lẫn học sinh cũng chỉ tập trung làm sao học sinh nắm kiến thức bài học là chủ yếu, còn các nội dung khác trong đánh giá học sinh vẫn chỉ là nội dung phụ, không quan trọng.

- Việc đổi mới phương pháp giáo dục phải được quan tâm, không chỉ trong chuyên môn mà cả trong công tác chủ nhiệm. Chúng ta phải biến quá trình giáo dục thành tự giáo dục, tự phục vụ, tự ý thức, tự quản lấy chính mình, tổ, lớp mình. Chỉ có như thế nhân cách học sinh mới được xác lập bền vững. Chất lượng giáo dục của chúng ta mới không bị tụt hậu, mới sánh ngang tầm các nước trong khu vực, mới đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của cuộc sống hiện đại.

2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu

2.1. Đặc điểm chung của trường Tiểu học Long Biên

* Về HS:

Qua thời gian chủ nhiệm lớp, tôi nhận thấy các em thiếu kiến thức về Kĩ năng sống, mà trong đó kĩ năng cơ bản nhất là kĩ năng tự phục vụ, tự quản.

- Vẫn còn một số HS vi phạm các nội quy của trường như trang phục, đầu tóc, vệ sinh thân thể, ăn quà vặt,...

- Phần lớn học sinh vẫn còn mang tính thụ động chưa có tính tự giác, tính năng động và sáng tạo, còn tâm lý ỷ lại và trông chờ vào phụ huynh và GVCN.
 - Ban cán sự lớp chưa thật sự hiểu rõ được nhiệm vụ của mình và cũng chưa được bồi dưỡng khả năng tự quản lớp.
 - Các em chưa thực sự tự giác thực hiện theo yêu cầu nhóm, lớp và cả giáo viên.
 - Việc bố trí thời gian học tập và sinh hoạt chưa phù hợp; kết quả về học tập cũng không đồng đều.
- * Về GVCN
- Giáo viên quan tâm nhiều đến việc dạy kiến thức cho học sinh, chưa tập trung nhiều vào giáo dục, trang bị cho học sinh các kỹ năng sống.
 - Tiết sinh hoạt cuối tuần còn mang hình thức giáo viên nhận xét và thông báo kế hoạch cho tuần tới.
 - Một số GVCN tự đánh giá năng lực, phẩm chất cho HS dựa trên trực giác của mình.

2.2. Thực trạng của việc tự phục vụ, tự quản của học sinh.

Năm học 2021 - 2022 tôi được phân công chủ nhiệm lớp 4A1, ngay từ tuần đầu nhận lớp, tôi đã quan sát kỹ các biểu hiện của học sinh trong từng hoạt động và nhận được kết quả khảo sát như sau:

Tổng số	Thời gian	HS có ý thức tự phục vụ, tự quản tốt		HS có ý thức tự phục vụ, tự quản nhưng chưa bền		Chưa có ý thức tự phục vụ, tự quản	
		SL	%	SL	%	SL	%
40 em	Đầu năm học	8	20 %	10	25%	22	55 %

Biểu hiện của những em chưa có ý thức tự phục vụ, tự quản trong lớp thể hiện rõ nhất là:

- Học sinh thường tỏ vẻ rụt rè, nhút nhát khi giáo viên gọi trả lời câu hỏi, không mạnh dạn giơ tay phát biểu xây dựng bài, ngại phát biểu. Các em chưa thể hiện được tinh thần thi đua trong học tập, thường không thuộc bài và làm bài, không mạnh dạn nhận xét góp ý xây dựng bài.
- Phần lớn học sinh vẫn còn mang tính thụ động chưa có tính tự giác cao, thiếu tính năng động và sáng tạo, tâm lý ỷ lại và trông chờ vào phụ huynh và giáo viên chủ nhiệm.

- Việc bố trí thời gian học tập và sinh hoạt chưa phù hợp; kết quả về học tập cũng không đồng đều.

- Một số em có ý thức tự phục vụ, tự quản nhưng chưa bền thường biểu hiện: khi có mặt của giáo viên thì tỏ ra nghiêm túc nhưng khi vắng mặt giáo viên hoặc Hội đồng tự quản của lớp thì vẫn còn làm việc riêng,...

Theo tôi nghĩ những thực trạng trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Giáo viên thường chỉ quan tâm đến thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng trong quá trình dạy học. Tư tưởng nhận thức của phụ huynh học sinh lẫn học sinh cũng chỉ tập trung làm sao học sinh nắm kiến thức bài học là chủ yếu, còn các nội dung khác trong đánh giá học sinh vẫn chỉ là nội dung phụ, không quan trọng.

3. Đề xuất các biện pháp tiến hành giải quyết vấn đề và kết quả nghiên cứu

3.1. Phổ biến và hướng dẫn các việc làm cụ thể:

- Mặc dù các em đã biết một số nội quy, quy định trường, lớp, nhưng việc phổ biến cho các em nội dung Thông tư 30 là cần thiết. Bởi lẽ, nếu biết các nội dung cần thực hiện để phục vụ cho việc đánh giá, các em sẽ cố gắng phấn đấu.

- Bản thân tìm các minh chứng cụ thể cho từng nội dung của năng lực tự phục vụ, tự quản để các em rõ hơn khi thực hiện. Sau đó, giáo viên phân tích, hướng dẫn từng cá nhân, nhóm, lớp thực hiện.

Ví dụ:

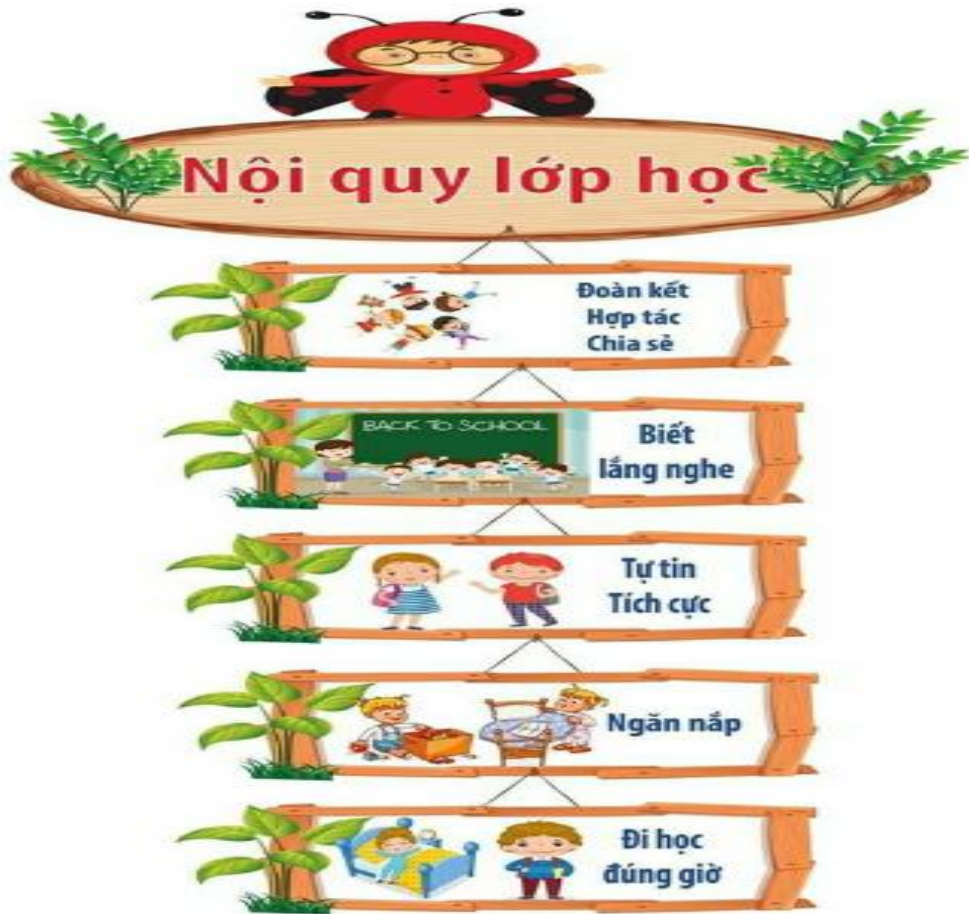
+ Vệ sinh thân thể, ăn, mặc: tắm rửa sạch sẽ, cắt móng tay móng chân, tóc cắt ngắn, ăn uống từ tốn, trang phục sạch, gọn gàng, không để bỏ áo ngoài,...

+ Chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà: đến lớp có đầy đủ dụng cụ học tập theo thời khoá biểu và theo bộ môn,...

+ Các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp: thực hiện các yêu cầu học tập, tích cực cùng nhóm thảo luận bài học hay vệ sinh, trang trí lớp học theo phân công của nhóm lớp một cách tự giác,...

+ Cố gắng tự hoàn thành công việc: luôn tự giác và cố gắng hoàn thành các công việc của tổ, nhóm, lớp hoặc giáo viên giao.

- Giáo viên khéo léo đưa các nội dung Thông tư vào nội quy lớp học, Điều em cần nhớ, các khẩu hiệu trang trí lớp học,... để những điều đó luôn đập vào mắt các em khi đến lớp, qua đó nhắc nhở các em luôn phải thực hiện theo quy định.



3.2. Thu thập thông tin cá nhân của từng HS và phân tổ, nhóm trong lớp* *Thu thập thông tin:*

- Thông qua Sổ học bạ trên cơ sở giữ liệu, giáo viên chủ nhiệm cũ: xem kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm năm trước.
- Thông qua sơ yếu lí lịch trích ngang giáo viên điều tra trên google form, hoặc phiếu điều tra thông tin học sinh: biết gia đình, nơi ở, biết sở trường, năng khiếu, tính cách của các em học sinh.

THÔNG TIN HỌC SINH

Họ và tên :Lớp:.....

Ngày, tháng, năm sinh :.....

Địa chỉ :.....

Họ và tên bố:..... Nghề nghiệp :.....

Họ và tên mẹ :..... Nghề nghiệp :.....

Trong nhà có người con. Em là con thứ trong nhà.

Môn học yêu thích :.....Lí do:.....

Môn học không yêu thích :.....Lí do.....

Em mong ước gì khi ở lớp:

** Phân tổ trong lớp:*

- Trên cơ sở thu thập thông tin, GVCN tiến hành phân học sinh theo tổ, nhóm.

- Giữa các tổ, nhóm có sự đồng đều về số lượng, tương đương về giới tính, xếp loại học tập và rèn luyện cũng như nơi ở.

3.3. Xây dựng đội ngũ ban cán sự lớp

3.3.1. Tổ chức bầu Ban Cán sự lớp:

Đây là một việc quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của việc “*rèn kĩ năng tự quản*” nói riêng và công tác chủ nhiệm nói chung. Việc bầu chọn và xây dựng đội ngũ Ban Cán sự lớp là một công việc rất quan trọng mà người giáo viên chủ nhiệm nào cũng cần phải làm ngay sau khi nhận lớp mới. Tiến trình bầu chọn Ban Cán sự lớp được diễn ra như sau:

- Trước hết, tôi phân tích để các em hiểu rõ về vai trò và trách nhiệm của người lớp trưởng, lớp phó, tổ/ nhóm trưởng.

- Tôi khuyến khích các em xung phong ứng cử. Sau đó chọn 5 học sinh tiêu biểu để cả lớp bầu chọn.

- 3 học sinh đạt số phiếu cao nhất sẽ được lớp biểu quyết các nhiệm vụ (lớp trưởng, lớp phó học tập và lớp phó lao động) sau khi có sự phân tích của giáo viên và tập thể.

Thực hiện tương tự khi thực hiện bầu chọn tổ trưởng, nhóm trưởng trong tổ, nhóm nhưng thực hiện bằng cách đưa tay.

Sau khi đã bầu chọn được Ban Cán sự của lớp, tôi giao nhiệm vụ cụ thể cho từng em như sau:

*** Nhiệm vụ của lớp trưởng:**

- Theo dõi, kiểm tra mọi hoạt động của lớp.

- Điểm danh và ghi sĩ số của lớp vào góc trên (bên phải bảng) ngay sau khi xếp hàng vào lớp.

- Đề nghị giáo viên tuyên dương, nhắc nhở cá nhân hoặc tập thể.

*** Nhiệm vụ của lớp phó học tập:**

- Tổ chức lớp truy bài 15 phút đầu giờ; giúp đỡ các bạn học yếu học bài, làm bài.

- Điều khiển các bạn trao đổi, thảo luận hoặc trả lời câu hỏi trong tiết học khi giáo viên yêu cầu.

- Theo dõi việc học tập của lớp trong các tiết học.

- Làm mọi việc của lớp trưởng khi lớp trưởng vắng mặt hoặc nghỉ học.

*** Nhiệm vụ của lớp phó lao động:**

- Theo dõi, kiểm tra các bạn khi tham gia các buổi lao động do trường, lớp tổ chức.

- Phối hợp với lớp trưởng, lớp phó học tập giữ trật tự lớp.

Cuối mỗi tuần, vào tiết sinh hoạt lớp ngày thứ sáu, lớp trưởng, lớp phó cũng như tổ, nhóm trưởng báo cáo các mặt hoạt động của lớp. Căn cứ vào báo cáo của từng em, tôi nắm được khả năng quản lí lớp của từng em. Và cứ cuối mỗi tháng, tôi tổ chức họp Ban Cán sự lớp 1 lần để tổng kết các mặt làm được của lớp, động viên khen ngợi những việc các em đã làm tốt, đồng thời chỉ rõ những thiếu sót và hướng dẫn các em cách khắc phục.

3.5. Hình thành, phát triển các mối quan hệ trong lớp:

*** Quan hệ thầy-trò:**

Giáo viên là người đồng hành cùng học sinh thực hiện tốt quá trình giáo dục. Mọi liên hệ gắn kết đó xuyên suốt cả năm học. Nhằm thực hiện tốt hơn công tác chủ nhiệm của mình, học sinh cũng được nâng cao ý thức thực hiện các yêu cầu của giáo viên, tạo được mối quan hệ thân thiết giữa thầy và trò là một việc làm cần thiết.

- Khi có học sinh mắc sai lầm, thiếu sót, tôi luôn cố gắng kiểm chế và tôn trọng học sinh, tìm hiểu cặn kẽ thấu đáo nguyên nhân để có biện pháp giúp đỡ các em sửa chữa.

- Với những học sinh thiếu tập trung, bài vở chưa tốt, chưa thực hiện tốt các quy định của nhóm, lớp, giáo viên không nên trách phạt các em ngay mà bình tĩnh chờ đến hết buổi học, gặp riêng các em để hỏi cho rõ nguyên nhân.

** Nhằm thực hiện tốt hơn mối quan hệ thầy trò, nâng cao hơn nữa kĩ năng tự quản của lớp học, giáo viên cần phải quan tâm một cách nghiêm túc tới tiết sinh hoạt lớp cuối tuần.*

Cứ mỗi cuối tuần, trong giờ sinh hoạt lớp, giáo viên tạo điều kiện cho lớp trưởng tự điều khiển lớp thực hiện việc đánh giá nhận xét các hoạt động của lớp. Giống như một cuộc nói chuyện cởi mở, cuộc đối thoại có thể thường bắt đầu bằng gợi ý “mềm” của giáo viên: “Các em nói cho cô nghe ăn mặc, vệ sinh thân thể như thế nào là đúng, thế nào là chưa đúng?” hoặc “ Các em không tự giác thực hiện tốt các yêu cầu, nội quy thì có ảnh hưởng gì tới lớp mình không?”. Như vậy, để các em tự nói cũng là cách để các em tự đòi hỏi bản thân mình phải tự điều chỉnh làm sao cho đúng. Như vậy, nhờ mối quan hệ này, học sinh sẽ có ý thức tự giác hơn trong thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu giáo viên giao cho.

*** Môi quan hệ bạn bè:**

Trong cuộc sống của mỗi con người, ngoài những người thân trong gia đình ra, ai cũng cần có bạn bè để chia sẻ. Nếu các em có nhiều bạn bè thân thiết trong lớp thì các em sẽ hợp tác vui vẻ với nhau và sẽ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Là một giáo viên chủ nhiệm, tôi luôn quan tâm đến vấn đề này. Xây dựng được mối quan hệ bạn bè đoàn kết, gắn bó thì tôi sẽ giúp các em học tập lẫn nhau, tự điều chỉnh kỹ năng tự phục vụ bản thân, xây dựng được nề nếp tự quản của lớp học.

Để xây dựng mối quan hệ bạn bè thân thiết, đoàn kết, gắn bó, sẵn sàng giúp đỡ nhau trong mọi hoạt động, tôi luôn tạo ra các hoạt động, các vấn đề đòi hỏi sự hợp tác của nhiều học sinh. Cách làm cụ thể như sau:

- Trong mỗi tiết học, tôi thường xuyên chia nhóm ngẫu nhiên. Tiết học này, các em chung nhóm với bạn này, nhưng tiết sau, các em lại chung nhóm với bạn khác.

Từ mối quan hệ này, giáo viên tăng tình đoàn kết, phối hợp nhau, tự giác thực hiện tốt các hoạt động, kế hoạch đề ra trong nhóm, tổ, lớp của mình.

3.6. Thông qua quá trình quản lý các hoạt động, nề nếp; thực hiện tốt đánh giá nhận xét học sinh hàng ngày, tuần, tháng.

Nhằm giúp cá nhân, nhóm, tổ, lớp thực hiện tốt các yêu cầu, nội quy quy định, giáo viên cần phải giám sát, nhắc nhở các mặt hoạt động của lớp ngay từ những ngày đầu. Sau một thời gian cầm tay chỉ việc, giám sát nhắc nhở, giáo viên cần phát huy năng lực tự quản cho các em. Giáo viên yêu cầu các em phải có góc học tập và tạo thời gian biểu ở nhà có sự giám sát theo dõi của phụ huynh.

3.7. Sự gương mẫu giáo viên.

** Thông qua phong cách hàng ngày trên lớp:*

Hành vi của giáo viên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý cũng như sự hình thành tính cách của học sinh. Vì vậy, khi lên lớp, tôi luôn chú đến cả cách đi đứng, nói năng, cách ăn mặc, cách cầm sách, chữ viết, thái độ,... để học trò noi theo. Không vì bất cứ lý do gì mà tôi cho phép mình cầu thả hoặc xuề xòa, qua loa trước mặt học sinh.

Ví dụ: Đầu tóc, trang phục, phải gọn gàng, kín đáo khi đến lớp, cầm sách đúng quy định, chữ viết chân phương, rõ ràng,...

** Thông qua việc sắp xếp hồ sơ sổ sách, đồ dùng dạy học:*

GVCN có sắp xếp khoa học công việc của mình thì sẽ là một gương sáng thuyết phục các em HS có thói quen tổ chức việc chuẩn bị đồ dùng, sắp xếp góc học tập, cặp đi học, bàn học,... của mình khoa học hơn.

** Thông qua việc chuẩn bị bài, sử dụng đồ dùng dạy học:*

Hình ảnh một giáo viên luôn chủ động trong giảng dạy kiến thức, sử dụng tốt đồ dùng dạy học trên lớp sẽ giúp học sinh tin tưởng giáo viên hơn. Vì vậy, mỗi giờ dạy, tôi nghiên cứu kỹ nội dung, chuẩn bị các hình thức tổ chức cũng như sử dụng đầy đủ các đồ dùng.

Như vậy, thông qua hình ảnh đẹp của giáo viên, học sinh sẽ noi gương thực hiện tốt hơn hình thức của mình cũng như chú ý hơn đến sắp xếp đồ dùng sách vở của mình trên lớp cũng như ở nhà, chuẩn bị tốt bài vở, đồ dùng học tập trước khi đến lớp.

3.8. Thông qua giảng dạy các môn học:

Thông qua kiến thức, giáo dục phẩm chất, năng lực cho học sinh và cũng là mục tiêu chung của ngành giáo dục.

- Giáo viên cần nghiên cứu kỹ bài học các môn, tìm các nội dung phù hợp nhằm lồng ghép giáo dục thêm trong các môn học.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động tìm hiểu bài theo nhóm để hình thành tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng viên nhau thực hiện các yêu cầu được giao của nhóm, lớp, giáo viên.

3.9. Thông qua công tác phối hợp.

3.9.1. Phối hợp với phụ huynh.

- Vì mặc dù là một số nội dung trong **văn bản số 03/ VBHN-BGDĐT hợp nhất Thông tư 30/2014 và Thông tư 22/2016** đã có trong các nội dung đánh giá học sinh từ lâu, chỉ khác là chúng điều chỉnh và được đưa vào từng mục của **văn bản số 03/ VBHN-BGDĐT hợp nhất Thông tư 30/2014 và Thông tư 22/2016** cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay vì sự tiến bộ của học sinh, nhưng một số nội dung đánh giá chưa được phụ huynh nắm rõ. Chính vì vậy, trong các cuộc họp hoặc các cuộc tiếp xúc, giáo viên cần phổ biến và giải thích rõ các nội dung cho phụ huynh hiểu.

- Trong các cuộc họp phụ huynh hoặc liên hệ, khuyến khích phụ huynh hướng dẫn hoặc kiểm tra con em mình thực hiện các nề nếp tập trung vào rèn kỹ năng tự phục vụ, tự quản như:

+ Tích cực hướng dẫn con em mình tự làm một số việc để phục vụ bản thân như đánh răng, rửa mặt, gấp chăn màn, mặc quần áo, sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập,... phù hợp với lứa tuổi;

- + Hằng ngày kiểm tra sách vở của con em mình;
- + Nhắc nhở con em chuẩn bị các nội dung học tập ngày mai trước khi đến lớp;
- + Nhắc nhở chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập cho con em theo thời khoá biểu hằng ngày;
- + Giáo dục con ý thức gọn gàng, ngăn nắp khi học tập, vui chơi;
- + Hướng dẫn học sinh lập thời gian biểu ở nhà và dán ở góc học tập;
- + Sinh hoạt điều độ, đúng thời gian biểu, giờ nào việc nấy, tránh tình trạng vừa học vừa chơi, tự phân bố tg học tập, sinh hoạt khi không có người lớn,...
- PH phải gương mẫu trong các sinh hoạt hàng ngày để các em noi theo;
- Giáo viên cùng phụ huynh uốn nắn, hướng dẫn thời gian đầu, sau đó chỉ đứng ngoài quan sát, nhắc nhở để các em tự thực hiện;
- Giáo viên thông báo kịp thời qua thư trao đổi, điện thoại hoặc đến nhà, trao đổi trực tiếp về sự tiến bộ của các em nên cũng giúp cho các em tự giác thực hiện tốt các yêu cầu, từng bước nâng cao kỹ năng tự phục vụ

3.9.2. Phối hợp với nhà trường, các giáo viên bộ môn, giáo viên dạy cùng khối, các đoàn thể:

- Các tổ chức trong trường, đặc biệt là Đoàn, Đội, luôn có tác động tới học sinh. Việc kiểm tra, đánh giá nề nếp tác phong hàng ngày (qua đội Sao đỏ), kiểm tra hàng tuần của Tổng phụ trách, các em sẽ có ý thức thực hiện tốt để không ảnh hưởng đến thi đua của lớp.

* Thông qua việc này, giáo viên kịp thời điều chỉnh các kỹ năng của các em, dễ dàng có sự đánh giá chính xác quá trình rèn luyện của học sinh, tạo sự công bằng trong xếp loại cuối năm.

3.10. Nêu gương, khen thưởng

- Nắm được tâm lý của học sinh tiểu học rất thích được khen, thích được động viên nên thực hiện các việc sau:

- Trong cuộc họp phụ huynh đầu năm tôi đã đề xuất với Ban đại diện phụ huynh về việc khen thưởng các học sinh trong lớp thực hiện tốt yêu cầu, nội quy.

- Đầu tuần học, giáo viên nhắc nhở các nội dung thi đua các nhân, nhóm thực hiện tốt.

- Sau mỗi tuần thi đua, lớp trưởng đánh giá chung các mặt hoạt động, tổ trưởng đánh giá cụ thể các mặt hoạt động của từng thành viên trong tổ, sau đó bầu chọn HS tuyên dương trước lớp, ngồi vào hàng ghế học sinh xuất sắc và nhận thưởng.

- Sau mỗi tuần thi đua, lớp trưởng đánh giá chung các mặt hoạt động, tổ trưởng đánh giá cụ thể các mặt hoạt động của từng thành viên trong tổ, sau đó bầu chọn HS tuyên dương trước lớp, ngồi vào hàng ghế học sinh xuất sắc cũng như tuyên dương các tổ, nhóm thực hiện tốt.

- Đặc biệt chú ý đến học sinh chậm trong học nhưng có tiến bộ về các mặt vệ sinh, thực hiện tốt các hoạt động, yêu cầu của nhóm, lớp, giáo viên thì tổ trưởng các tổ đề nghị Ban cán sự lớp tuyên dương và khen thưởng.

- Các cá nhân hoặc nhóm, tổ được tuyên dương được giáo viên ghi vào Bảng *Lớp học thân thiện* để cả lớp cùng tự điều chỉnh sao cho tốt hơn.

3.2.4. Kết quả thực nghiệm

- Tất cả các em học sinh biết tự phục vụ bản thân, luôn tự giác chấp hành các quy định, yêu cầu của nhóm, lớp, giáo viên.

- Phát huy tính tự giác, tính năng động của mỗi cá nhân trong tập thể.

- Xây dựng và hình thành cho HS kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp.

- Hình thành ý thức làm chủ bản thân và làm chủ tập thể, tránh dựa dẫm, thói quen ỷ lại vào người khác.

- Giáo dục các em ý thức tổ chức kỉ luật phê và tự phê, để mỗi ngày tiến bộ, biết vươn lên trong cuộc sống.

- Tăng tình đoàn kết, yêu thương trong lớp giữa bạn bè, thầy cô.

- Phát huy sức mạnh cá nhân và sức mạnh tập thể nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục đặt ra.

- Tiết kiệm về mặt thời gian cho GVCN nhưng vẫn thu được hiệu quả giáo dục cao.

- Lớp luôn xếp loại tốt sau mỗi tuần thi đua.

- Lớp đạt giải Nhất khối trong phong trào *Lớp học thân thiện* chào mừng các ngày kỉ niệm.

- Kết quả đạt mặt năng lực giữa học kì 1: 40/40 học sinh

Hiệu quả cuối cùng của việc rèn kỹ năng tự phục vụ, tự quản

Tổng số	Thời gian	HS có ý thức tự phục vụ, tự quản tốt		HS có ý thức tự phục vụ, tự quản nhưng chưa bền		Chưa có ý thức tự phục vụ, tự quản	
		SL	%	SL	%	SL	%
40 em	Đầu năm học	8	20 %	10	25%	22	55 %
40 em	Tháng 11	15	37,5 %	10	40%	15	37,5 %

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc vận dụng các biện pháp trên không những giúp các em có kỹ năng tự phục vụ tự quản, góp phần hình thành và phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh: tự phục vụ, tự quản; hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề; phẩm chất: chăm học, chăm làm; tự tin, trách nhiệm; trung thực, kỉ luật; đoàn kết, yêu thương. Giúp các em hình thành những thói quen hành vi văn minh trong cuộc sống.

Muốn thực hiện được các nội dung trên trong đề tài, thành công trong việc giáo dục học sinh theo nội dung trên thì mỗi người giáo viên chủ nhiệm cần phải:

- Thực hiện tốt việc tìm hiểu thông tin học sinh, tổ chức khoa học lớp học;
- Tìm hiểu và hướng dẫn học sinh nắm các nội dung đánh giá Thông tư 30, chú trọng các năng lực tự phục vụ, tự quản, thể hiện qua nội quy, khẩu hiệu trang trí lớp học.

- Chú trọng xây dựng và bồi dưỡng Ban Cán sự lớp, huấn luyện để các em trở thành những “người lãnh đạo nhỏ” tài ba.

- Tìm các biện pháp tổ chức quản lí các hoạt động, nề nếp lớp; Thực hiện có chất lượng sổ nhật kí chủ nhiệm và sổ theo dõi.

- Tạo các mối quan hệ thầy trò, bạn bè thật tốt.

- Luôn biết khích lệ biểu dương các em kịp thời. Hãy khen ngợi những ưu điểm sở trường của các em để các em thấy giá trị của mình được nâng cao, có niềm tin và hứng thú học tập, thực hiện tốt các yêu cầu hơn.

- Duy trì và sáng tạo trong công tác xây dựng “Lớp học thân thiện - học sinh tích cực”.

- Lồng ghép nội dung rèn luyện trên vào nội dung giảng dạy các môn học.

- Nâng cao chất lượng tiết sinh hoạt lớp cuối tuần.

- Phối hợp chặt chẽ với cá đoàn thể, phụ huynh học sinh; kiên trì vận động phụ huynh tích cực tham gia vào công tác giáo dục học sinh.

- Giáo viên, phụ huynh luôn gương mẫu trong mọi hoạt động.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Có những chuyên san, tài liệu gợi ý, hướng dẫn cụ thể để giáo viên tham khảo.

2.2. Đối với trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội

Tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn thông qua việc mở các chuyên đề tập huấn cho cán bộ giáo viên cốt cán, giáo viên đang đứng lớp

2.3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên

Tổ chức các chuyên đề, hội thảo về công tác chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học nhiều hơn.

2.4. Đối với trường tiểu học Long Biên

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, cùng chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm của nhau để giúp học sinh rèn kỹ năng tự phục vụ, tự quản nói riêng và các năng lực, phẩm chất nói chung.

Cần khen thưởng kịp thời đối với những tập thể lớp, cá nhân thực hiện có hiệu quả việc xây dựng nền nếp lớp học, tấm gương tốt của học sinh về học tập, rèn luyện đạo đức, giúp đỡ bạn bè, thực hiện gương mẫu mọi hoạt động trong nhà trường.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2022

Người viết

Nguyễn Thị Nhài

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn bản hợp nhất số 03/ VBHN-BGDĐT hợp nhất Thông tư 30/2014-TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về quy định đánh giá HS Tiểu học.
2. Tâm lí giáo dục HS Tiểu học- Nhà XB Sự Thật - Hà Nội 1998.
3. Trang web - Báo mới 23/01/2018

